

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG**

-Bản án số: **54/2023/HS-ST**
-Ngày: 18/9/2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

* *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Phạm Văn Tài**

* *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Lê Anh Chiến**

2. Ông **Võ Trọng Nghĩa**

* *Thư ký phiên tòa:* bà **Cao Thị Thùy Trang** Thư ký Tòa án nhân dân huyện C , tỉnh T.

* *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C tham gia phiên tòa:* bà **Nguyễn Thị Phương Ngọc** Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh T mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số **49/2023/TLST-HS** ngày **30 tháng 8 năm 2023** theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số **54/2023/QĐXXST-HS** ngày 07 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện C đối với bị cáo:

HUỲNH VĂN HUÂN, sinh ngày 02/3/1981, tại tỉnh T. Số CCCD: 082081007883 do Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp. Nơi cư trú: ấp Đ, xã L, huyện C , tỉnh T. Giới tính: Nam. Dân tộc: Kinh. Quốc tịch: Việt Nam. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Làm thuê. Trình độ học vấn: 3/12. Con ông Huỳnh Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị T (đã chết). Vợ: Nguyễn Thị Mai H và có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2013. Tiền sự: 01 lần. Ngày 03/02/2023, Công an xã T, huyện C, tỉnh T xử phạt hành chính số tiền 2.500.000 đồng (tại Quyết định số 09/QĐ-XPHC ngày 14/02/2023) về hành vi trộm cắp tài sản. Bị cáo chưa chấp hành. Tiền án: Không. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 13/5/2023 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện C, tỉnh T và có mặt tại phiên tòa.

* *Người bào chữa cho bị cáo:*

- Bà **Trương Thị Thảo Ph** – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh T (có mặt)

* *Bị hại:*

1. **Đặng Văn Th, sinh năm 1977 (vắng mặt)**

Địa chỉ: **ấp T, xã A, huyện C , tỉnh T**

2. Lê Anh K, sinh năm 1961 (vắng mặt)

Địa chỉ: **ấp T, xã L, huyện C , Tiền Giang**

** Người có quyền, nghĩa vụ liên quan:*

1. Lê Kim Đ, sinh năm 1969 (vắng mặt)

Địa chỉ: **168 Ô 3, Khu III, Thị trấn C, huyện C , tỉnh T**

2. Huỳnh Mai T, sinh ngày 23/12/2006 (có mặt)

Địa chỉ: **ấp Đ, xã L, huyện C, tỉnh T**

- *Đại diện theo pháp luật:* **Nguyễn Thị Mai H, sinh năm 1978** (có mặt).

Địa chỉ: **ấp Đ, xã L, huyện C, tỉnh T**

3. Nguyễn Thị Mai H, sinh năm 1978 (có mặt)

Địa chỉ: **ấp Đ, xã L, huyện C, tỉnh T**

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 08/3/2023, do không có tiền tiêu xài cá nhân, Huỳnh Văn H điều khiển xe mô tô biển số 52L5 – 4473 đi trên các tuyến đường huyện C để tìm tài sản trộm. Khi đi ngang tiệm tạp hóa Kim Ngân, tại ấp A, xã A, huyện C , tỉnh T do anh Lê Văn V làm chủ thì phát hiện 02 máy cưa cây (máy màu đỏ nhãn hiệu Yataka G7 và máy màu cam nhãn hiệu Echo 4400) của anh Đặng Văn Th đang để mé hông tiệm tạp hóa không người trông coi nên đã lấy trộm 02 máy cưa đem ra xe chở về nhà cất giấu và sử dụng.

Theo Kết luận định giá tài sản số 22/KL-ĐGTS ngày 04/4/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C kết luận giá trị tài sản thiệt hại:

+ 01 máy cưa xích, nhãn hiệu Yataka G7, màu đỏ, mua vào tháng 01/2023, giá 3.400.000 đồng/cái x 01 cái x 80% = 2.720.000 đồng

+ 01 máy cưa xích, nhãn hiệu Echo 4400, màu cam, mua vào tháng 01/2023, giá 4.800.000 đồng/cái x 01 cái x 80% = 3.840.000 đồng.

Tổng giá trị là 6.560.000 đồng.

Trong quá trình điều tra, xác minh vụ trộm cắp tài sản nêu trên, Huỳnh Văn H khai nhận đã thực hiện thêm 01 vụ trộm cắp tài sản khác. Cụ thể:

Khoảng 11 giờ 30 ngày 22/4/2023, Huỳnh Văn H điều khiển xe đạp điện màu xanh, nhãn hiệu Asama đến nhà ông Lê Ngọc Th (tên thường gọi C) phát hiện ông Th ở nhà một mình và có để một điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu SamSung Galaxy A13 màu đen, có gắn ốp lưng bằng nhựa màu đen của anh Lê Anh K là con ruột ông Th đang để trên bàn trong chõu nghỉ trước nhà nên nẩy

sinh ý định lấy trộm điện thoại. H đi vào nhà ông Th giả vờ hỏi mua cây dừa và lợi dụng sơ hở khi ông Th vừa đi vào nhà, H đã lấy trộm điện thoại bỏ vào túi quần rồi ra xe tàu thoát.

Tại Kết luận định giá số 27/KL-ĐGTS ngày 11 tháng 5 năm 2023 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện C về giá trị tài sản thiệt hại như sau:

- 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu SamSung Galaxy A13, màu đen, mua cách nay khoảng 01 năm. Giá 3.600.000 đồng/cái x 01 cái x 80% = 2.880.000 đồng.

- 01 ốp lưng điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu SamSung Galaxy A13 bằng nhựa màu đen, giá 60.000 đồng/cái x 01 cái x 80% = 48.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản là: 2.928.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 55/CT-VKSCG ngày 30 tháng 8 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện, tỉnh T truy tố bị cáo Huỳnh Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát huyện C giữ nguyên quyết định truy tố về tội danh và điều luật áp dụng như nội dung Cáo trạng; qua phân tích, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Huỳnh Văn H mức án từ 12 tháng đến 18 tháng tù.

Về vật chứng:

Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 áo thun nam ngắn tay sọc trắng xanh, loại áo có cổ, trên áo có chữ TOMMY; 01 quần short jean màu đen và 01 nón bảo hiểm nửa đầu bằng nhựa màu trắng đỏ, trên nón có chữ PRUVIP.

Đề nghị tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 xe mô tô hai bánh, biển số 52L5- 4473.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị hại đã nhận lại được tài sản nên không yêu cầu bồi thường dân sự. Tại phiên tòa, bị hại vắng mặt và không yêu cầu gì thêm, đề nghị Hội đồng xét xử không giải quyết.

Về án phí: Bị cáo có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến tranh luận, bị cáo thống nhất với Cáo trạng, bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, về hình phạt, xử lý vật chứng. Bị cáo có lời nói sau cùng, bị cáo biết mình có hành vi vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt, tạo điều kiện cho bị cáo sớm trở về phụ giúp gia đình và trở thành người có ích cho xã hội để làm lại cuộc đời.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, lời trình bày của bị cáo, bị hại, người có quyền, nghĩa vụ liên quan, ý kiến của Kiểm sát viên;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị hại và người có quyền, nghĩa vụ liên quan Lê Kim Đ vắng mặt không lý do mặc dù được tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng để tham gia phiên tòa. Nhận thấy, việc vắng mặt bị hại và người có quyền, nghĩa vụ liên quan không ảnh hưởng đến việc xét xử đối với bị cáo, bị cáo đồng ý tiếp tục xét xử nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng Hình sự tiếp tục phiên tòa xét xử đối với bị cáo.

[3] Hành vi phạm tội: Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận: Vào ngày 08/3/2023 và ngày 24/3/2023, do không có tiền tiêu xài cá nhân nên Huỳnh Văn H điều khiển xe mô tô 52L5-4473 và xe đạp điện thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản gồm 02 máy cưa (*máy màu đỏ nhãn hiệu Yataka G7 và máy màu cam nhãn hiệu Echo 4400*) của anh Đặng Văn Th, tài sản thiệt hại 6.560.000 đồng và lấy trộm 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu SamSung Galaxy A13, màu đen có gắn ốp lưng của anh Lê Anh K, tài sản thiệt hại 2.928.000 đồng. Như vậy tổng giá trị tài sản mà Huỳnh Văn H đã chiếm đoạt đối với 02 vụ trộm nêu trên là 9.488.000 đồng. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, kết quả khám nghiệm hiện trường, vật chứng thu giữ được và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[4] Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Điều luật quy định: “*1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng....thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm*”.

Vì vậy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện C đã truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[5] Tính chất, mức độ hành vi: Hành vi phạm tội của bị cáo rất nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an tại địa phương nơi xảy ra vụ án, gây lo lắng, bất bình cho quần chúng nhân dân. Bản thân bị cáo lúc phạm tội là người có sức khỏe, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo biết trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật lẽ ra bị cáo phải tự lao động để tạo ra tài sản nhưng bị cáo lại thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Để phục vụ cho mục đích cá nhân, bị cáo

đã lén lút lấy trộm 02 máy cưa (*máy màu đỏ nhãn hiệu Yataka G7 và máy màu cam nhãn hiệu Echo 4400*) của anh Đặng Văn Th, tài sản thiệt hại 6.560.000 đồng và lén lút lấy trộm điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu SamSung Galaxy A13, màu đen có gắn ốp lưng của anh Lê Anh K, tài sản thiệt hại 2.928.000 đồng, tổng tài sản trong 02 vụ trộm thiệt hại 9.488.000 đồng trong khi bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự nên bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo đồng thời phòng ngừa chung cho mọi người.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng, nhân thân:

+ Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải, bị cáo là lao động chính trong gia đình, trình độ học vấn thấp (lớp 3/12), nhận thức pháp luật còn hạn chế, hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn (hộ cận nghèo) nên đây là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

+ Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo có tình tiết tăng nặng “*Phạm tội 02 lần trở lên*” theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

+ Về nhân thân: Bị cáo có 01 tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản.

[7] Đồng phạm: Vụ án này không có đồng phạm.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Tại cơ quan điều tra, bị hại đã nhận lại được tài sản nên không yêu cầu bồi thường dân sự.

Tại phiên tòa, bị hại vắng mặt và không có văn bản yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[9] Về vật chứng:

Đối với 01 áo thun nam ngắn tay sọc trắng xanh, loại áo có cổ, trên áo có chữ TOMMY; 01 quần short jean màu đen và 01 nón bảo hiểm nửa đầu bằng nhựa màu trắng đỏ, trên nón có chữ PRUVIP là quần áo bị cáo mặc lúc thực hiện hành vi phạm tội, không có giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 xe mô tô hai bánh, biển số 52L5–4473 là phương tiện mà bị cáo Huỳnh Văn H đã sử dụng để đi trộm cắp 02 máy cưa của anh Đặng Văn Th, xe này bị cáo mua lại tại cửa hàng bán xe cũ do ông Lê Kim Đ làm chủ nhưng không có làm thủ tục sang tên, ko có giấy tờ xe. Qua kết quả tra cứu, xe này do chị Nguyễn Ngọc Ng, ngụ địa chỉ số 39/11B Âu Dương Lâm, Phường 3, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh đứng tên sở hữu nhưng qua xác minh tại địa bàn Phường 3, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh không có địa chỉ số 39/11B Âu Dương Lâm. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

[10] Xét ý kiến Đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận thấy:

+ Về tội danh, mức hình phạt, Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là tương xứng với hành vi, vai trò, nhân thân của bị cáo đã gây ra nên Hội đồng xét xử có xem xét, cân nhắc khi nghị án.

+ Về xử lý vật chứng Viện kiểm sát đề nghị là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

+ Về trách nhiệm hình sự: Viện kiểm sát đề nghị là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Tuy nhiên, bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo (có sổ hộ cận nghèo) và có đơn xin miễn án phí, căn cứ quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/UBTVQH14 nên Hội đồng xét xử chấp thuận miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[12] Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh T xét xử theo trình tự phúc thẩm. Riêng bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tính từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

[13] Tại phiên tòa, Trợ giúp viên pháp lý bà Trương Thị Thảo Ph là người bào chữa cho bị cáo đã trình bày quan điểm bào chữa thống nhất với Cáo trạng truy tố bị cáo về tội danh, khung hình phạt, điều luật áp dụng và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bên cạnh đó đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo là lao động chính trong gia đình, bị cáo có trình độ học vấn thấp (lớp 3/12) nên trình độ nhận thức pháp luật còn hạn chế, hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo hiện rất khó khăn thuộc diện hộ cận nghèo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; về mức hình phạt đối với bị cáo đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm tái hòa nhập cộng đồng, chăm lo cho gia đình, trở thành người công dân có ích cho xã hội.

Xét thấy lời bào chữa của người bào chữa cho bị cáo về tội danh, khung hình phạt, tình tiết giảm nhẹ áp dụng đối với bị cáo là phù hợp quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1/ Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi và bổ sung năm 2017;

* Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn H 01 (Một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 13/5/2023.

2/ Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu tiêu hủy: 01 áo thun nam ngắn tay sọc trắng xanh, loại áo có cổ, trên áo có chữ TOMMY; 01 quần short jean màu đen và 01 nón bảo hiểm nửa đầu bằng nhựa màu trắng đỏ, trên nón có chữ PRUVIP.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 xe mô tô hai bánh, biển số 52L5-4473.

3/ Về án phí hình sự sơ thẩm: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định án phí, lệ phí Tòa án.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Huỳnh Văn H.

4/ Về quyền kháng cáo: áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh T xét xử theo trình tự phúc thẩm. Riêng bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tính từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh T ;
- VKSND tỉnh T ;
- VKSND huyện C ;
- Cc. THADS huyện C ;
- Công an huyện C ;
- NTG Công an huyện C ;
- Bị cáo, bị hại...;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Phạm Văn Tài